

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC KẠN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HSST  
Ngày 12/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Hồng Lễ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hà Văn Tiến.

Ông Triệu Đình Đường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:**  
Bà Hứa Thị Hồng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 12/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/HSST ngày 31/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18 /QĐXXST- HS, ngày 29/4/2020, đối với bị cáo:

**Vi Văn Đ** - Sinh ngày 12/11/1994, tại Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ B, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt nam; con ông Vi Văn C và bà Lý Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 24/12/2019 được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h30' ngày 15/12/2019, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ X phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện Vi Văn Đ có biểu hiện

tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra thì phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái của Đ đang mặc có 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột, có trọng lượng là 0,44gam (mẫu gửi giám định M1) và 01 cục màu hồng có trọng lượng 0,05gam (mẫu gửi giám định M2); thu giữ trong túi áo khoác bên trái đang mặc của Đ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục và bột màu trắng lẫn màu hồng có trọng lượng 0,16gam (mẫu gửi giám định M3); tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng và 01 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra Vi Văn Đ khai nhận: Khoảng 8h00' ngày 15/12/2019, Đ một mình đi xe bus từ thành phố Bắc Kạn đến khu vực phường Q, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây Đ gặp một người đàn ông lạ mặt không rõ họ tên, địa chỉ, Đ hỏi mua ma túy. Người đàn ông này đồng ý, Đ đưa cho người này số tiền 650.000<sup>d</sup> (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và người này đưa cho Đ 02 gói ma túy (gồm cả chất Heroin và Methamphetamin). Sau đó Đ trích một ít ma túy ra sử dụng rồi cất 01 gói ma túy vào túi quần, 01 gói vào túi áo khoác đang mặc rồi đón xe bus về thành phố Bắc Kạn, khi Đ xuống xe đi bộ đến khu vực tổ X, phường Đ, thành phố Bắc Kạn thì bị Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại kết luận giám định số 07/KTHS-MT, ngày 27/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- *Mẫu chất bột màu trắng dạng cục và bột có trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng là 0,440g (Không phải bốn bốn không gam).*

- *Mẫu chất bột màu hồng dạng cục có trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng là 0,050g (Không phải không năm không gam).*

- *Mẫu chất bột màu trắng lẫn màu hồng dạng cục và bột có trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Heroin và Methamphetamin, có khối lượng là 0,160g (Không phải một sáu không gam).*

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSNDTPBK, ngày 29/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Vi Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

**Điều luật có nội dung:**

*1, Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù một năm đến năm năm.*

*a,...*

*i, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

*Về hình phạt:* Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Vi Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 24/12/2019.

*Về vật chứng:* Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T07 và M4 còn nguyên dấu niêm phong, 01 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng; tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim.

*Về án phí:* Đề nghị áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và bị cáo nói lời sau cùng: Không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Ngày 15/12/2019 Vi Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của Đ tổng cộng 0,65g (*Không thấy sáu năm gam*) ma túy, trong đó có 0,44g (*Không thấy bốn bốn gam*) Heroin, 0,05 (*Không thấy không năm gam*) Methamphetamin và 0,16g (*Không thấy mười sáu gam*) loại Heroin trộn lẫn Methamphetamin với mục đích để bản thân sử dụng, không nhằm mục đích để mua bán. Do đó hành vi của Vi Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vi Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Vi Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng một tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

*[3] Hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có tài sản và nguồn thu nhập nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi. Vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

*[4] Về vật chứng:* - Tịch thu tiêu hủy những vật không có giá trị sử dụng gồm: 02 phong bì ký hiệu T07 và M4 còn nguyên dấu niêm phong; 01 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 sim có số thuê bao 097287xxx của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

*[5] Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập:* Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

*[7] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo Vi Văn Đ, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.*

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*1, Tuyên bố:* Bị cáo Vi Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 24/12/2019.

*2, Về vật chứng:* - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T07, M4 còn nguyên dấu niêm phong và 01 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng.

+ Tạm giữ 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 sim có số thuê bao 0972879xxx của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 28/4/2020).

*3, Về án phí:* - Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vi Văn Đ phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”*

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND thành phố;
- CQTHAHS Công an TP;
- CQCSĐT Công an TP;
- Chi cục THA thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Hồ sơ, lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vi Hồng Lễ**



